

Bản án số: 38/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 02-8-2021  
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Thị Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Hà

## 2. Ông Nguyễn Văn Quân

**- *Thư ký phiên toà:*** Ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn.

- Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn tham gia phiên tòa:

Bà: Trinh Thi Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2021/TLST- HĐGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXX-ST, ngày 15 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2021/QĐST-HĐGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chi Trần Thị K - Sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn Nhân Sơn, xã Nga P, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (có mặt);

2. *Bi đơn*: Anh Đinh Văn T - Sinh năm: 1983

*Địa chỉ:* Thôn Nhân Sơn, xã Nga P, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 25/3/2021 và bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị K trình bày: chị và anh T kết hôn với nhau vào ngày 09/01/2002, trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Nga P cấp đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do tình cảm vợ chồng không còn hòa hợp, quan điểm sống trái ngược nhau, thường xảy ra xung đột. Chị và anh T đã sống ly thân từ năm 2006 đến năm 2011 thì về chung sống cùng nhau. Sau đó vợ chồng lại xa nhau từ năm 2013 đến năm 2021, trong thời gian sống xa nhau, vợ chồng chị không còn quan tâm đến nhau. Mặc dù năm 2021, anh T trở về gia đình, tuy sống chung cùng một nhà nhưng quan điểm sống vẫn không hòa hợp, nhiều xung đột xảy ra. Nay chị đề nghị Tòa giải quyết ly hôn anh T theo quy định; Về con: vợ

chồng có 02 con chung là Đinh Mạnh T, sinh ngày 29/9/2002 và Đinh Văn T, sinh ngày 04/8/2006. Hiện tại cháu T đã trưởng thành, chị không yêu cầu giải quyết. Sau ly hôn, chị đề nghị được nuôi cháu T, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản: vợ chồng không có tài sản chung nên chị không yêu cầu.

Đối với bị đơn anh Đinh Văn T có ý kiến trình bày: Về ngày tháng năm kết hôn, cơ sở của việc kết hôn anh nhất trí như ý kiến chị K. Về nguyên nhân mâu thuẫn: Sau thời gian đi làm ăn xa đến tháng 01/2021, anh trở về quê sinh sống cùng vợ con. Chị K đề nghị ly hôn, anh không đồng ý. Nếu chị K vẫn cương quyết ly hôn, anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật; Về con: anh thống nhất có 02 con chung như chị K đã trình bày. Nếu ly hôn, anh đề nghị được nuôi cháu T, không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản: vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên anh không yêu cầu Tòa giải quyết.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Mặc dù anh Thông đã được triệu tập họp lệ lần thứ nhất, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, chị K vẫn giữ nguyên quan điểm về hôn nhân; con chung; tài sản như đã trình bày. Đối với bị đơn anh T, được Tòa án triệu tập họp lệ lần hai, vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Thông.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị K, cho chị K được ly hôn anh T. Về con: giao cháu Đinh Văn T, sinh ngày 04/8/2006 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: chị K phải chịu án phí DSST theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

\* Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

\* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị K và anh Đinh Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Theo các đương sự trình bày: sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau được thời gian rồi lại sống xa nhau đến năm 2021 mới ở cùng nhau. Tuy ở cùng nhà, nhưng tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, quan điểm sống không hòa hợp. Chị K đề nghị được ly hôn, anh T không đồng ý. Xét cuộc sống chung của chị K và anh T đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị K, cho chị K ly hôn anh T là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về con: vợ chồng có 02 con chung là Đinh Mạnh T, sinh ngày 29/9/2002 và Đinh Văn T, sinh ngày 04/8/2006. Hiện tại cháu T đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết. Sau ly hôn, chị K, anh T đều đề nghị được nuôi cháu T; không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét đề nghị của các đương sự đề nghị được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con chung là chính đáng. Qua xác minh tại xã Nga P cháu T đang ở cùng gia đình, nguyện vọng của cháu muốn được ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi cũng như sự chăm sóc cháu về mọi mặt, nên giao cháu T cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật.

\* Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị K không yêu cầu.

[3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị K, cho chị K được ly hôn anh Đinh Văn T.

2. Về con: Giao cháu Đinh Văn T, sinh ngày 04/8/2006 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đinh Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị K phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0011005 ngày 25/3/2021 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, chị K đã nộp đủ án phí DSST.

4. Quyền kháng cáo: Chị K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Huệ**